

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án đơn giản hóa 38 thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan, thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính (*Phương án đơn giản hóa kèm theo*).

Điều 2. Giao Tổng cục Hải quan chủ trì, phối hợp với Vụ Chính sách Thuế và các đơn vị có liên quan dự thảo các Thông tư sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế để thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính và trình Bộ trưởng ban hành trước ngày 30/4/2015.

Điều 3. Giao Vụ Pháp chế có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Ký*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, PC.



TRƯỞNG CHÍ TRUNG

PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC HẢI QUAN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 510/QĐ-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

1. Thủ tục Chuyển cửa khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh đường bộ

- **Nội dung đơn giản hóa:** Thực hiện tiếp nhận bản khai hàng hóa điện tử và thực hiện thủ tục chuyển cửa khẩu thông qua hệ thống dữ liệu của cơ quan Hải quan đối với các trường hợp đáp ứng được kết nối dữ liệu hải quan (khuyến khích thực hiện dịch vụ đại lý hải quan).

- **Lý do:** Hiện đại hóa giải quyết thủ tục hành chính từ phương thức thủ công đối với hàng hóa gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh đường bộ chuyển cửa khẩu tốn kém thời gian trong việc khai bản khai hàng hóa và tiếp nhận, bảo quản hồ sơ chuyển cửa khẩu của doanh nghiệp.

- **Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi Điều 7, 8 (Chương II) Thông tư số 36/2011/TT-BTC.

2. Thủ tục Chuyển đổi cửa khẩu đối với hàng hóa xuất khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh đường bộ

- **Nội dung đơn giản hóa:** Thực hiện tiếp nhận bản khai hàng hoá điện tử và thực hiện thủ tục chuyển cửa khẩu thông qua hệ thống dữ liệu của cơ quan hải quan đối với các trường hợp đáp ứng được kết nối dữ liệu hải quan qua đó khuyến khích thực hiện dịch đại lý hải quan, giảm thiểu việc tiếp xúc trực tiếp giữa cơ quan Hải quan với doanh nghiệp.

- **Lý do:** Theo Thông tư 36/2011/TT-BTC, thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh đường bộ chuyển cửa khẩu, nhập khẩu, xuất khẩu được thực hiện theo phương thức thủ công rất mất thời gian trong việc khai bản khai hàng hoá và tiếp nhận, bảo quản hồ sơ chuyển khẩu trong thực hiện thủ tục chuyển cửa khẩu của doanh nghiệp.

- **Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi Điều 11 (Chương V) Thông tư 36/2011/TT-BTC.

3. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh đường bộ

- **Nội dung đơn giản hóa:** Thực hiện tiếp nhận bản khai hàng hoá điện tử (áp dụng cả đối với hàng hoá nhập khẩu).

- **Lý do:** Theo Thông tư 36/2011/TT-BTC, thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh đường bộ chuyển cửa khẩu, nhập khẩu, xuất khẩu được thực hiện theo phương thức thủ công rất mất thời

gian trong việc khai bản khai hàng hoá và tiếp nhận, bảo quản hồ sơ chuyên khẩu trong thực hiện thủ tục chuyển cửa khẩu của doanh nghiệp.

- **Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi Điều 11 (Chương V) Thông tư 36/2011/TT-BTC.

4. Thủ tục xem hàng hóa trước khi khai hải quan

- **Nội dung đơn giản hóa:** Quy định cụ thể thời hạn giải quyết của cơ quan Hải quan đối với đề nghị của doanh nghiệp để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

- **Lý do:** Đảm bảo quyền của doanh nghiệp được quy định tại Luật Hải quan 2014.

- **Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi, bổ sung Điều 10 Thông tư số 128/2013/TT-BTC.

5. Thủ tục sửa chữa tờ khai, khai bổ sung hồ sơ hải quan (thủ công – điện tử)

- **Nội dung đơn giản hóa:**

+ Sửa lại thời hạn khai bổ sung, cụ thể: đối với hàng đang làm thủ tục hải quan, khai bổ sung trước khi cơ quan Hải quan kiểm tra trực tiếp hồ sơ hải quan; đối với hàng hóa đã được thông quan: trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông quan và trước thời điểm cơ quan Hải quan quyết định kiểm tra sau thông quan, thanh tra trừ trường hợp nội dung khai bổ sung liên quan đến giấy phép xuất nhập khẩu, kiểm tra chuyên ngành về chất lượng hàng hóa, y tế, văn hóa, kiểm dịch động vật, thực vật, an toàn thực phẩm.

+ Nâng cấp hệ thống điện tử để tăng chỉ tiêu được sửa chữa, khai bổ sung theo phương thức điện tử (hạn chế tối đa phải thực hiện sửa chữa, khai bổ sung hải quan bằng phương thức thủ công).

- **Lý do:** Đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 29 của Luật Hải quan 2014.

- **Kiến nghị thực thi:**

+ Sửa đổi Điều 14 Thông tư số 128/2013/TT-BTC;

+ Sửa đổi Điều 10 Thông tư số 196/2012/TT-BTC;

+ Sửa đổi Điều 11 Thông tư số 22/2014/TT-BTC.

6. Thủ tục thay tờ khai hải quan (thủ công – điện tử)

- **Nội dung đơn giản hóa:** Bãi bỏ thủ tục này.

- **Lý do:** Về bản chất thủ tục này là một khâu trong thủ tục hủy tờ khai hải quan. Nội dung thay tờ khai hải quan được quy định lồng vào thủ tục hủy tờ khai hải quan tại Thông tư quy định thủ tục hải quan; kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- **Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi, bổ sung Điều 15 Thông tư số 128/2013/TT-BTC.

7. Thủ tục Thanh khoản tờ khai nhập nguyên liệu sản xuất, xuất khẩu (thủ công – điện tử)

- **Nội dung đơn giản hóa:** Bãi bỏ thủ tục này.

- **Lý do:** Theo quy định tại Khoản 5 Điều 60 Luật Hải quan thì tổ chức, cá nhân gia công, sản xuất hàng xuất khẩu có trách nhiệm báo cáo quyết toán việc quản lý, sử dụng nguyên liệu, vật tư nhập khẩu, hàng hóa xuất khẩu (không thực hiện thanh khoản). Vì vậy, thay việc thanh khoản bằng các biện pháp quản lý, kiểm tra báo cáo quyết toán và kiểm tra sau thông quan.

- **Kiến nghị thực thi:**

+ Sửa đổi Điều 39 Thông tư số 128/2013/TT-BTC;

+ Sửa đổi Điều 36 Thông tư số 196/2012/TT-BTC;

+ Sửa đổi Khoản 5 Điều 23 Thông tư số 22/2014/TT-BTC.

8. Thủ tục Hải quan đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập – tái xuất

- **Nội dung đơn giản hóa:**

+ Về hồ sơ hải quan tạm nhập: Bổ sung quy định cách thức xử lý của cơ quan hải quan đối với trường hợp không có hợp đồng xuất khẩu tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan tạm nhập để đảm bảo theo dõi, thanh khoản đối với tờ khai tạm nhập đó. (đã được bãi bỏ-VPC: để lại).

+ Về thủ tục chuyển hàng hóa từ cửa khẩu tạm nhập đến cửa khẩu tái xuất, đề nghị bỏ quy định trình lãnh đạo Chi cục ký xác nhận (ký tên, đóng dấu và ghi rõ ngày, tháng, năm) trên tờ khai hải quan đã có xác nhận của công chức hải quan giám sát hàng hóa tái xuất.

- **Lý do:**

+ Tại Điều 11 Nghị định số 187/2013/NĐ-CP quy định tạm nhập, tái xuất được thực hiện trên cơ sở hai hợp đồng riêng biệt: hợp đồng xuất khẩu và hợp đồng nhập khẩu do thương nhân Việt Nam ký với thương nhân nước ngoài. Hợp đồng xuất khẩu có thể ký trước hoặc sau hợp đồng nhập khẩu.

+ Việc yêu cầu Lãnh đạo Chi cục ký vào tờ khai hải quan đã có xác nhận của công chức hải quan giám sát là không cần thiết, kéo dài thời gian giải quyết thủ tục, tăng chi phí cho doanh nghiệp.

- **Kiến nghị thực thi:**

+ Sửa đổi Điều 41 Thông tư số 128/2013/TT-BTC;

+ Sửa đổi Điều 46 Thông tư số 196/2012/TT-BTC.

9. Thủ tục hủy tờ khai hải quan

- **Nội dung đơn giản hóa:**

+ Về thủ tục hủy tờ khai hải quan, bổ sung thời hạn giải quyết của cơ quan hải quan trong trường hợp có yêu cầu của người khai hải quan,

+ Về mẫu đơn đề nghị hủy tờ khai ban hành kèm theo Thông tư 22/2014/TT-BTC (02/HTK/2014), bỏ bớt các tiêu chí: Cửa khẩu xuất/nhập, Mặt hàng khai báo; Trị giá khai báo.

- Lý do:

+ Quy định thời hạn rõ ràng, cụ thể đảm bảo minh bạch trong thực hiện, không kéo dài thời gian giải quyết thủ tục cho doanh nghiệp.

+ Các tiêu chí thuộc đơn đề nghị hủy tờ khai đề xuất bỏ là cần thiết vì hồ sơ hải quan cơ quan hải quan lưu và tờ khai doanh nghiệp đề nghị hủy đã có các thông tin này.

- Kiến nghị thực thi:

+ Sửa đổi Điều 31 Thông tư số 128/2013/TT-BTC;

+ Sửa đổi Điều 11 Thông tư số 196/2012/TT-BTC;

+ Sửa đổi Điều 12 Thông tư số 22/2014/TT-BTC.

10. Thủ tục thông báo, điều chỉnh, kiểm tra định mức đối với hàng hóa gia công cho thương nhân nước ngoài

- Nội dung đơn giản hóa: Bỏ thủ tục thông báo và điều chỉnh định mức

- Lý do: Đảm bảo phù hợp với Điều 59, 60 Luật Hải quan 2014.

- Kiến nghị thực thi:

+ Sửa đổi Điều 19 Thông tư số 13/2014/TT-BTC;

+ Sửa đổi Điều 28 Thông tư số 196/2012/TT-BTC;

+ Sửa đổi Điều 43 Thông tư số 128/2013/TT-BTC.

11. Thủ tục nhập khẩu sản phẩm đặt gia công ở nước ngoài;

12. Thủ tục xuất khẩu nguyên liệu đặt gia công ở nước ngoài

- Nội dung đơn giản hóa đối với 02 thủ tục: Bổ sung thực hiện thủ tục hải quan điện tử VNACCS.

- Lý do: Hiện nay, tại Thông tư số 22/2014/TT-BTC chưa quy định về loại hình này (chỉ quy định gia công cho thương nhân nước ngoài) để giảm thời gian thực hiện thủ tục, đồng thời đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 25 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP về khai hải quan.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 30, Điều 32 Thông tư số 13/2014/TT-BTC.

13. Thủ tục đăng ký, kiểm tra định mức nguyên liệu đặt gia công ở nước ngoài

- Nội dung đơn giản hóa: Bỏ thủ tục đăng ký định mức

- Lý do: Đảm bảo phù hợp với Điều 59, 60 Luật Hải quan 2014.
- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điều 31 Thông tư số 13/2014/TT-BTC.

14. Thủ tục thông báo hợp đồng gia công ở nước ngoài;

15. Thủ tục thanh khoản hợp đồng đặt gia công ở nước ngoài

- Nội dung đơn giản hóa: Bãi bỏ 02 thủ tục này.

- Lý do: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 60 Luật Hải quan thì tổ chức, cá nhân gia công, sản xuất hàng xuất khẩu có trách nhiệm thông báo cơ sở gia công, sản xuất; báo cáo quyết toán việc quản lý, sử dụng nguyên liệu, vật tư nhập khẩu, hàng hóa xuất khẩu (không thực hiện thông báo hợp đồng gia công, thanh khoản hợp đồng).

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điều 31 Thông tư số 13/2014/TT-BTC.

16. Thủ tục xử lý nguyên liệu vật tư dư thừa; phế liệu, phế phẩm, phế thải; máy móc, thiết bị thuê, mượn;

- Nội dung đơn giản hóa: Bổ sung thực hiện thủ tục hải quan điện tử VNACCS.

- Lý do: Tại Thông tư số 22/2014/TT-BTC chưa quy định về thủ tục hải quan điện tử đối với các phương thức xử lý: tái xuất, bán nội địa, tiêu hủy, biểu tặng, chuyển sang hợp đồng khác.

- Kiến nghị thực thi: Ban hành Thông tư quy định về thủ tục hải quan điện tử.

17. Thủ tục hải quan đối với hàng hoá đưa vào, đưa ra khu thương mại tự do, khu phi thuế quan

- Nội dung đơn giản hóa: Bỏ thông báo định mức nguyên liệu, vật tư nhập khẩu sản xuất hàng hóa bán vào khu phi thuế quan.

- Lý do: Đảm bảo phù hợp với Điều 59, 60 Luật Hải quan 2014.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điều 48 Thông tư 128/2013/TT-BTC.

18. Thủ tục hải quan đối với hàng xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ (thủ công – điện tử)

- Nội dung đơn giản hóa:

+ Bổ sung quy định: Trường hợp làm thủ tục hải quan tạm nhập trở lại khác chỉ cục hải quan làm thủ tục xuất khẩu hàng hóa đó trước đây thì phải nộp tờ khai hải quan xuất khẩu trước đây nếu làm thủ tục hải quan theo phương thức thủ công.

+ Bỏ yêu cầu nộp tờ khai hàng hóa nhập khẩu để tái chế khi làm thủ tục tái xuất tại chỉ cục hải quan làm thủ tục nhập trở lại.

- Lý do: Việc yêu cầu doanh nghiệp các chứng từ này thêm là không cần thiết vì cơ quan hải quan có thể kiểm tra hệ thống, hồ sơ lưu tại cơ quan hải quan để biết, kiểm tra, theo dõi.

- Kiến nghị thực thi:

- + Sửa đổi Điều 55 Thông tư 128/2013/TT-BTC;
- + Sửa đổi Điều 48 Thông tư số 196/2012/TT-BTC;
- + Sửa đổi Điều 28 Thông tư số 22/2014/TT-BTC.

19. Thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu không nhằm mục đích thương mại

- **Nội dung đơn giản hóa:** Thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu không nhằm mục đích thương mại của các doanh nghiệp.

- **Lý do:** Thuận lợi thực hiện thủ tục hải quan đối với các doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu được thực hiện thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại.

- Kiến nghị thực thi:

- + Sửa đổi Mục 4 Chương II Nghị định 154/2005/NĐ-CP ;
- + Sửa đổi Điều 71, 72, Điều 73 Thông tư số 128/2013/TT-BTC.

20. Thủ tục hải quan đối với tàu liên vận quốc tế xuất cảnh bằng đường sắt

- **Nội dung đơn giản hóa:** Bỏ các chứng từ là Giấy giao tiếp toa xe.

- **Lý do:** Đảm bảo phù hợp Điều 70 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, trong đó hồ sơ hải quan có giấy giao tiếp hàng hóa (không có giấy giao tiếp toa xe).

- **Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi Điều 91 Thông tư số 128/2013/TT-BTC.

21. Thủ tục xuất khẩu nguyên liệu, vật tư đặt gia công ở nước ngoài

- **Nội dung đơn giản hóa:** Bổ sung thủ tục điện tử.

- **Lý do:** Giảm thời gian thực hiện thủ tục cho doanh nghiệp.

- **Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi Điều 30 Thông tư 13/2014/TT-BTC.

22. Thủ tục thông báo, điều chỉnh định mức thực tế sản phẩm xuất khẩu

- **Nội dung đơn giản hóa:** Bỏ thủ tục thông báo, điều chỉnh định mức.

- **Lý do:** Bảo đảm phù hợp với Điều 59, 60 Luật Hải quan 2014.

- **Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi Điều 37 Thông tư số 128/2013/TT-BTC.

23. Thủ tục hoàn thuế đối với các trường hợp được xét hoàn thuế

- **Nội dung đơn giản hóa:**

+ Bỏ tờ khai hàng hóa nhập khẩu đã tính thuế đối trong hồ sơ hoàn thuế đối với hàng nhập khẩu đã nộp thuế nhưng còn lưu kho, lưu bãi tại cửa khẩu và đang chịu sự giám sát hải quan, được tái xuất ra nước ngoài.

+ Quy định rõ trường hợp phải nộp hóa đơn thương mại theo hợp đồng mua bán hàng hóa trong hồ sơ hoàn thuế hàng hóa đã nộp thuế xuất nhập khẩu nhưng thực tế xuất khẩu, nhập khẩu ít hơn.

+ Bỏ các loại hợp đồng, bảng kê hàng hóa, kết quả báo cáo nhập – xuất – tồn; tờ khai hải quan hàng xuất nhập khẩu (trừ trường hợp người nộp thuế khai trên tờ khai giấy); bảng thông báo định mức; bảng kê danh mục tài liệu, hóa đơn kiểm phiếu xuất kho; bảng tổng hợp số lượng máy móc, thiết bị, dụng cụ phương tiện vận chuyển thực tế sử dụng trong khu phi thuế quan có xác nhận của cơ quan hải quan của doanh nghiệp trong khu phi thuế quan.

- Lý do:

+ Đối với thủ tục hải quan điện tử: Tờ khai hải quan đã có trên hệ thống của cơ quan hải quan. Đối với hải quan thủ công: Tờ khai hải quan đã tính thuế đã được nộp cho cơ quan hải quan tại thời điểm làm thủ tục nhập khẩu.

+ Đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 59, 60 Luật Hải quan 2014.

- **Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi Điều 113 đến Điều 129 Thông tư số 128/2013/TT-BTC.

24. Thủ tục kiểm tra, tham vấn, xác định trị giá đối với hàng nhập khẩu, xuất khẩu (áp dụng đối với thủ tục hải quan thủ công - điện tử)

- **Nội dung đơn giản hóa:** Tổng cục Hải quan nghiên cứu quy định rút ngắn thời hạn hoàn thành tham vấn.

- **Lý do:** Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc chuẩn bị hồ sơ, giấy tờ; đồng thời phù hợp thời hạn được ân hạn thuế do có bảo lãnh của tổ chức tín dụng và theo thẩm quyền của Cục Hải quan các tỉnh, thành phố (nơi có đủ điều kiện tham vấn).

- **Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi Khoản 4, 6 Điều 1 Thông tư 29/2014/TT-BTC.

25. Thủ tục người khai hải quan trì hoãn xác định trị giá tính thuế (áp dụng đối với thủ tục hải quan thủ công - điện tử)

- **Nội dung đơn giản hóa:** Bãi bỏ thủ tục này.

- **Lý do:** Bảo đảm phù hợp với Luật Hải quan 2014 và Nghị định số 08/2015/NĐ-CP. Bên cạnh đó, thủ tục xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan quy định tại Điều 24 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP đã thay thế thủ tục này.

- **Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi Điều 25 Thông tư số 205/2010/TT-BTC.

26. Thủ tục sửa đổi, bổ sung hợp đồng gia công, phụ lục hợp đồng gia công (Hệ thống VNACCS)

- **Nội dung đơn giản hóa:** Bãi bỏ thủ tục này.

- **Lý do:** Bảo đảm phù hợp với Luật Hải quan 2014 và Nghị định số 08/2015/NĐ-CP do không quy định thủ tục này. Theo đó, tổ chức, cá nhân chỉ

phải thông báo cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất nhập khẩu cho cơ quan hải quan.

- **Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi Khoản 2 Điều 22 Thông tư 22/2014/TT-BTC.

27. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu thương mại (Hệ thống VNACCS)

28. Thủ tục sửa chữa tờ khai, khai bổ sung hồ sơ hải quan (Hệ thống VNACCS)

29. Thủ tục xuất khẩu sản phẩm gia công cho thương nhân nước ngoài (Hệ thống VNACCS)

30. Thủ tục thanh khoản hợp đồng gia công cho thương nhân nước ngoài (Hệ thống VNACCS)

31. Thủ tục nhập khẩu nguyên liệu, vật tư để sản xuất hàng xuất khẩu (Hệ thống VNACCS)

32. Thủ tục đăng ký danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được miễn thuế (Hệ thống VNACCS)

33. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập - tái xuất (Hệ thống VNACCS)

34. Thủ tục hải quan đối với hàng xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ (Hệ thống VNACCS)

35. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan (Hệ thống VNACCS)

- **Nội dung đơn giản hóa đối với 09 thủ tục:** Ghép với thủ tục thủ công.

- **Lý do:** Về bản chất thủ tục thủ công và thủ tục điện tử là một, việc thực hiện thủ công hay điện tử chỉ là phương thức giải quyết các thủ tục này.

- **Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi Điều 11, Khoản 6, Khoản 9 Điều 22, Khoản 2 Điều 23, Điều 25, 26, 27, 33 Thông tư số 22/2014/TT-BTC.

36. Thủ tục thông báo, điều chỉnh, kiểm tra định mức đối với hàng hóa gia công cho thương nhân nước ngoài (Hệ thống VNACCS)

- **Nội dung đơn giản hóa:** Bỏ thủ tục thông báo định mức hàng gia công.

- **Lý do:** Bảo đảm phù hợp với Điều 59, 60 Luật Hải quan 2014.

- **Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi Khoản 4 Điều 22 Thông tư số 22/2014/TT-BTC.

37. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa đã nhập khẩu nhưng phải xuất trả lại cho khách hàng nước ngoài, tái xuất sang nước thứ ba hoặc tái xuất vào khu phi thuế quan (thủ công – điện tử)

- **Nội dung đơn giản hóa:** Áp dụng chương trình thông quan điện tử tập trung VNACCS.

- **Lý do:** Giảm thời gian thực hiện thủ tục.

- **Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi Điều 120 Thông tư số 128/2013/TT-BTC.

38. Thủ tục thanh khoản hợp đồng gia công cho thương nhân nước ngoài (thủ công – điện tử)

- **Nội dung đơn giản hóa:** Thay đổi cách thức quản lý của cơ quan hải quan, theo đó cơ quan hải quan chỉ xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ thanh khoản (không xác nhận đã thanh khoản).

- **Lý do:** Giảm thời gian thực hiện kiểm tra, đối chiếu, xác nhận thanh khoản.

- **Kiến nghị thực thi:** Sửa đổi, bổ sung quy định tại Thông tư số 13/2014/TT-BTC./.

www.LuatVietnam.vn